

*Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Cán bộ hưu phòng Hoà Mạc.
2. Bà Đỗ Thị Liên - Giáo viên nghỉ hưu phòng Hoà Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 31, ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo** Nguyễn Lan H, sinh ngày 18/10/2003; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà A, tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Phạm Thị Thu T; chồng: Phạm Văn D (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 2007, người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Hoà Bình, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Hồ Thị V, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường D, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lan H là công nhân thời vụ của công ty TNHH S thuộc Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam từ ngày 28/6/2023 đến ngày 13/7/2023.

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/7/2023, H đi từ phòng trọ ở Tổ dân phố T, phường B, thị xã D đến Công ty S để trả thẻ công nhân do H đã nghỉ việc từ ngày 13/7/2023. Tại đây, H đi đến tủ để đồ của chị Nguyễn Thị Vân A là công nhân làm cùng bộ phận với mình mục đích để trộm cắp tài sản. Quan sát không ai để ý, H dùng tay phải cầm chiếc chìa khoá cá nhân của mình mở tủ đồ cá nhân của chị Vân A ra, thấy bên trong tủ có một số đồ dùng cá nhân và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng đồng. H dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus ra cất vào trong túi quần phía sau bên phải, rồi khoá chiếc tủ lại. Sau đó, H đi đến phòng nhân sự trả thẻ công nhân rồi đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại “Giang L” ở Tổ dân phố T, phường B, thị xã D bán cho chị Hồ Thị V được 500.000 đồng. Sau đó, chị Vân A phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo sự việc với cơ quan Công an, đến ngày 27/7/2023 H đến cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Chị Hồ Thị V tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐ ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Vân A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vân Anh đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Nguyễn Lan H đã tự nguyện trả cho chị Hồ Thị V số tiền 500.000 đồng, chị Vân không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 90/CT-VKS-DT ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Lan H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 22/7/2023 tại khu vực tử đề đồ công nhân của công ty TNHH S thuộc Khu công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, Nguyễn Lan H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng trị giá 3.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Vân A.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì thế xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, nay không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lan H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lan H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lan H cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Lan H phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi